

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/LĐ-ST

Ngày: 08 - 6 - 2021

*“V/v Tranh chấp tiền lương
và Bảo hiểm xã hội”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà
Ông Huỳnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST- LĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc *“Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-LĐ ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Đức B**, sinh năm 1980; Trú tại: 25 X, phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần viễn thông di động TC**; Trụ sở: Số 280B Z, quận D, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Đức B trình bày:*

Ông là nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Viễn thông di động TC làm việc tại Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ 12 X, quận H, thành phố Đà Nẵng từ năm 2009 đến năm 2019 có ký hợp đồng lao động. Vào tháng 12 năm 2019, do việc kinh doanh gặp khó khăn nên đại diện Công ty có vận động ông viết đơn xin nghỉ việc để san sẻ gánh nặng tài chính với Công ty. Chia sẻ khó khăn của Công ty, ông đã viết đơn xin nghỉ việc và ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty cổ phần Viễn thông di động TC có Quyết định số 33/QĐNV/NS-DN chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đức B kể từ ngày

01/01/2020. Trước đó, vào ngày 23/12/2019 đại diện Công ty cam kết sẽ trả tiền lương tháng 11,12,13 năm 2019 và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông.

Đến nay đã hơn một năm nhưng Công ty vẫn không thực hiện trả lương và chốt sổ bảo hiểm xã hội như cam kết. Do đó ông Bình đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Viễn thông di động TC phải thanh toán tiền lương tháng 11, 12, 13 năm 2019 với tổng số tiền là $8.749.000\text{đ}/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 26.247.000\text{đ}$ và chốt bảo hiểm xã hội đến 31/12/2019 cho ông theo quy định của pháp luật.

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa nhưng Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC vẫn không có ý kiến phản hồi, cũng không tham gia tố tụng tại Tòa án nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

* *Tại văn bản số 1641/BHXXH-BQT ngày 14/4/2021, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội cung cấp thông tin:* Ông Nguyễn Đức B có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC từ tháng 5/2009 đến tháng 12/2019. Đối với sổ bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Đức B, Bảo hiểm xã hội xác định: Căn cứ giấy hẹn hồ sơ số 5845.G/2020/001 ngày 31/01/2020; Công văn số 23/GTM-NS ngày 11/02/2020 của Công ty cổ phần Viễn thông di động TC về việc chốt sổ BHXH cho ông Nguyễn Đức B. Ngày 10/02/2020 BHXH thành phố Hà Nội xác nhận thời gian đóng BHXH đến tháng 10/2019, BHTN đến tháng 12/2019 cho ông Nguyễn Đức B (*do đơn vị nợ tiền*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đảm bảo về mặt thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ông Nguyễn Đức B là người lao động làm việc tại Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC từ tháng 5/2009 đến 31/12/2019 theo Hợp đồng lao động đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của Luật lao động. Ngày 31/12/2019 Công ty đã ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 33/QĐNV/NS-DN, căn cứ vào đơn xin thôi việc của ông Nguyễn Đức B. Đến nay, Công ty vẫn chưa thanh toán tiền lương tháng 11, 12, 13 theo thỏa thuận và chưa đóng đủ tiền bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Đức B là vi phạm Điều 47 Bộ Luật lao động năm 2012. Do đó việc ông B khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền lương và chốt sổ bảo hiểm xã hội là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lương cho ông B và chốt sổ bảo hiểm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội khi chấp dứt Hợp đồng lao động, vụ việc đã qua hòa giải cơ sở. Nguyên đơn Nguyễn Đức B là nhân viên phòng Kỹ thuật làm việc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC có địa chỉ tại 18 X, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải để các bên đương sự thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền phản hồi về vụ án đồng thời tại phiên tòa vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Căn cứ nội dung khởi kiện và tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Nguyễn Đức B là nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC làm việc tại Chi nhánh Đà Nẵng, mức lương chính thỏa thuận tại hợp đồng lao động là 8.749.000đ/tháng. Cuối năm 2019 do tình hình Công ty gặp khó khăn nên đại diện Công ty vận động ông xin thôi việc, ông đồng ý làm đơn và đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty cổ phần Viễn thông di động TC có Quyết định số 33/QĐNV/NS-DN chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đức B kể từ ngày 01/01/2020. Khi chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty còn nợ ông B 03 tháng lương và chưa thực hiện việc đóng, chốt sổ bảo hiểm xã hội các tháng 11, 12/2019 cho ông Bình.

Bị đơn đã được thông báo về vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi, tuy nhiên căn cứ tài liệu do Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội cung cấp thể hiện đúng thời gian làm việc của ông Nguyễn Đức B tại Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC cũng như quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông B. Tại mục ghi chú của bản ghi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông B, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội xác nhận ông Nguyễn Đức B tham gia BHXH, BHTN tại Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC đến tháng 12/2019, mức lương đóng bảo hiểm là 8.749.000đ. Tại thời điểm xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN cho ông B, Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC còn nợ BHXH, BHTN nên Bảo hiểm xã hội xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội đến tháng 10/2019, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 12/2019.

Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Đức B với Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC được xác lập đúng về chủ thể, phù hợp với Luật lao động. Tại Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 33/QĐNV/NS-DN ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC đã căn cứ vào đơn xin thôi việc của ông Nguyễn Đức B là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật lao động năm 2012. Việc Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đức B kể từ ngày 01/01/2020 nhưng vẫn chưa thực hiện thanh toán đủ tiền lương, chưa đóng đủ tiền bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Đức B là vi phạm quy định tại khoản 2, 3 Điều 47 Bộ luật lao động năm 2012. Nên ông Nguyễn Đức B khởi kiện đề

ngộ Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC phải thanh toán tiền lương và đóng chốt sổ bảo hiểm xã hội là có căn cứ chấp nhận. Trong đó:

[2.1] Về mức lương: Theo khoản 1 Điều 3 Hợp đồng thể hiện “*Mức lương chính hoặc tiền công 8.749.000đ/tháng (thực lĩnh) với 13 tháng lương/năm*”. Tại mục “*Căn cứ đóng*” theo sổ bảo hiểm của ông Nguyễn Đức B cũng như tài liệu phản hồi của Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đều thể hiện mức lương tham gia bảo hiểm xã hội của ông B là 8.749.000đ. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức B về việc buộc Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC phải thanh toán 03 tháng lương 11, 12, 13 của năm 2019 tổng số tiền là $8.749.000đ \times 3 = 26.247.000đ$.

[2.2] Về tỷ lệ và căn cứ đóng bảo hiểm xã hội: Tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng thể hiện “*Người sử dụng lao động đóng 24%/tháng hoặc một phần trăm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam*”. Tại bản ghi quá trình đóng bảo hiểm của ông Nguyễn Đức Bình thể hiện tỷ lệ phần trăm Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Đức B từ tháng 01/2018 đến tháng 10/2019 với tỷ lệ như sau:

- Quỹ hưu trí, tử tuất: 22%
- Quỹ ốm đau, thai sản: 3%
- Quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 0,5%.

Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là 8.749.000đ.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở buộc Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC phải tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Đức B các tháng 11, 12/2019 theo tỷ lệ và căn cứ nêu trên.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và không phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; b, đ khoản 1 Điều 40; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 47; Điều 186 Bộ Luật lao động năm 2012; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức B đối với Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC về việc “*Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội*”.

Xử:

1/ Buộc Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC phải trả cho ông Nguyễn Đức B số tiền lương các tháng 11, 12, 13 của năm 2019 tổng số tiền là 26.247.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*).

2/ Buộc Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC phải đóng bổ sung tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội vào quỹ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Đ các tháng 11, 12 của năm 2019 các loại quỹ sau:

+ Quỹ hưu trí và tử tuất: $8.749.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 22\% = 3.849.560đ$

+ Quỹ ốm đau và thai sản: $8.749.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 3\% = 524.940đ$

+ Quỹ tai nạn lao động, BNN: $8.749.000đ \times 02 \text{ tháng} \times 0,5\% = 87.490đ$

Tổng cộng tiền bảo hiểm xã hội buộc Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC phải đóng là 4.461.990đ (*Bốn triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn chín trăm chín mươi đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3/ **Về án phí:** Buộc Công ty Cổ phần Viễn thông di động TC phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 921.269đ (Chín trăm hai mươi một ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng). Ông Nguyễn Đức B không phải chịu án phí lao động sơ thẩm, và được miễn nộp tạm ứng án phí lao động sơ thẩm.

4/ **Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

